

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TINH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 21- 6- 2024

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TINH, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thượng Trọng Ký

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Ông Phạm Quang Ý;

2- Bà Đào Thị Thu Đoàn;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Nga- là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tinh, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 21 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tinh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 22/2023/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/QĐST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị P, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương

2- Bị đơn: Anh Nguyễn Bá S, sinh năm 1988 Địa chỉ thường trú: Xóm E, T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị P và anh S đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28- 9- 2023, trong quá trình giải quyết vụ án chị Bùi Thị P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Bá S chung với nhau từ năm 2020, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 17/9/2020 tại UBND xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương. Trong thời gian chung sống, C và anh P có 01 con chung tên: Nguyễn Bá Đăng K, sinh ngày 19/9/2020.

Do vợ chồng sống chung không hợp, vợ chồng thường xuyên gây gổ, xảy ra nhiều mâu thuẫn, luôn bất đồng trong quan điểm sống, giữa vợ chồng sống chung không còn tình cảm, không có hạnh phúc, vợ chồng không thể sống chung với nhau được. Trên thực tế vợ chồng đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay.

Nay, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, hạnh phúc không còn nên Chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Bá S.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Bá Đăng K, sinh ngày 04/11/2020. Tại đơn khởi kiện ngày 28- 9- 2023 chị P trình bày khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, nhưng tại Bản trình bày ngày 13/3/2024 Chị thay đổi yêu cầu, khi ly hôn Chị giao con Nguyễn Bá Đăng K cho anh S nuôi dưỡng và Chị không cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Bá S trình bày. Anh và chị Bùi Thị P có tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhưng không có tổ chức đám cưới, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương vào ngày 17/9/2020.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau thời gian đầu, đến khoảng cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, có lần còn xảy ra đánh nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ cuối năm 2021 vợ chồng sống ly thân, không có quan tâm gì đến nhau.

Nay vợ chồng không còn tình cảm nên chị P yêu cầu ly hôn thì Anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh S và chị P có 01 con chung tên Nguyễn Bá Đăng K, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2020. Con hiện nay đang do Anh nuôi dưỡng, khi ly hôn Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay Anh đang làm nghề lái xe máy đào, máy xúc, thời gian không có chạy xe thì Anh buôn bán quần áo tại chợ. Thu nhập mỗi tháng khoảng 15.000.000 đồng, có đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Nguyên đơn, bị

đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị P và anh S tự tìm hiểu rồi kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương vào ngày 17 tháng 9 năm 2020. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị P có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị P, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị P và anh S không hợp nhau, có nhiều mâu thuẫn, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình được và hiện nay phần ai nấy sống. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, chị P xin ly hôn thì anh S cũng đồng ý ly hôn với chị P. Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Xét thấy chị P và anh S có 01 con là có 01 con chung tên Nguyễn Bá Đăng K, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2020. Con hiện nay đang do anh S đang nuôi dưỡng, khi ly hôn anh S yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Chị P cũng đồng ý giao con cho anh S nuôi và chị không cấp dưỡng cho con là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị P khai không có, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Bùi Thị P nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm phần ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 228, 238 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị P đối với anh Nguyễn Bá S.

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Bá S.

2. Về con chung: Giao con Nguyễn Bá Đăng K, sinh ngày 04 tháng 11 năm 2020 cho anh Nguyễn Bá S được tiếp tục trực tiếp nuôi con. Chị P không cấp dưỡng cho con Nguyễn Bá Đăng K.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của một bên, cả hai bên hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Đương sự khai không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Bùi Thị P nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm phần ly hôn và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm phần cấp dưỡng cho con, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000548 ngày 08-12-2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh,
tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh,
tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: Án văn; hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Thượng Trọng Ký

